

Bản án số: 94/2025/HS-ST

Ngày: 31/3/2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Xuân Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Rồi

2. Bà Mai Thị Tám

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bé Thị An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh:** Ông Trương Hoài Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2025/HSST, ngày 04 tháng 03 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐXXST-HS ngày 11/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn K, sinh năm 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp G, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị D; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em có 02 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Theo bản án số 173/2016/HSST ngày 14/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, đã bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2020 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyên tạm giam từ ngày 26/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Trung T, sinh năm 1980, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 04 người kể cả bị cáo; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 26/9/2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* 1/ Ông Võ Chí B, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Trịnh Chí N, sinh năm 2005; Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/9/2024, qua hội nhóm trên mạng xã hội, bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng điện thoại di động liên lạc với một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) qua ứng dụng Zalo hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì người đàn ông đồng ý và hẹn tại khu đất trống gần Bệnh viện đa khoa Xuyên Á thuộc xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, bị cáo K lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc, rồi thuê xe ôm đến địa điểm trên gặp người đàn ông, bị cáo K đưa số tiền 300.000 đồng và nhận 01 gói nylon chứa ma túy cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo K liên lạc với Nguyễn Thy N rủ N đến Nhà nghỉ Ngọc H (thuộc ấp T, xã T, huyện C) để sử dụng ma túy thì N đồng ý. Bị cáo K thuê phòng số 106, khi cả hai đang ở trong phòng, bị cáo K cho một phần ma túy vừa mua được vào bộ dụng cụ để cả hai cùng sử dụng. Khoảng 45 phút sau, bị cáo Nguyễn Trung T liên lạc hỏi xin bị cáo K ma túy để sử dụng thì bị cáo K đồng ý. Bị cáo K lấy gói ma túy còn lại cất giấu bên ngoài vỏ chai nhựa nhãn hiệu TEA+ rồi để ở cửa nhà nghỉ Ngọc H để bị cáo T đến lấy.

Bị cáo T điều khiển xe gắn máy biển số 54V3-5129 đến trước cửa nhà nghỉ Ngọc H lấy ma túy, sau đó điều khiển xe về. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi bị cáo T đi đến Tỉnh lộ 7, đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện C thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện trên бага xe có một chai nhựa nhãn hiệu TEA+, bên ngoài vỏ chai cất giấu 01 gói nylon chứa ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo T.

Lực lượng công an tiến hành kiểm tra hành chính Nhà nghỉ Ngọc H phát hiện bị cáo K thuê phòng 106 ở cùng Nguyễn Thy N. Khi vào phòng kiểm tra phát hiện bị cáo K đang cầm 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có gắn ống thủy tinh bị kẹt vào cánh cửa vỡ ra nhiều mảnh. Bị cáo K và N khai nhận vừa sử dụng xong chất ma túy nên lực lượng công an tiến hành đưa cả hai về làm việc.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo T tại ấp B, xã P, huyện C và chỗ ở của bị cáo K tại ấp G, xã A, huyện C không thu giữ gì.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với T, K và N có kết quả dương tính (+) với chất ma túy tổng hợp.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của bị cáo T:

+ 01 gói nylon chứa tinh thể được niêm phong trong một gói mang số vụ 3548/24 có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra, đây là ma túy của bị cáo K cho bị cáo T sử dụng;

+ 01 điện thoại di động hiệu LG, số Imei 1: 355828110969693, số Imei 2: 355828110969701, đây là điện thoại của bị cáo T dùng để liên lạc với bị cáo K để xin ma túy sử dụng;

+ 01 xe gắn máy biển số 54V3-5129, số khung C70-540490, số máy C70E-1216088, qua xác minh thể hiện chủ sở hữu là ông Phạm Đức T1. Qua làm việc ông T1 khai mua và đứng tên, năm 2018 ông bán xe trên cho ông Bùi Thanh Hoàng H. Ngày 25/9/2024, ông H cho bị cáo T mượn đi công việc, không biết bị cáo T sử dụng xe vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 11/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông H.

- Thu giữ của K:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 353287110395577, đây là điện thoại của bị cáo K dùng để liên lạc mua ma túy và liên lạc với bị cáo T;

+ 01 chai nhựa có nhãn hiệu TEA+ , bị cáo K dùng cất giấu ma túy;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 quẹt gas, bị cáo K dùng để sử dụng ma túy với N.

- Thu giữ của N: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 354836091969104, đây là điện thoại của Ngân, không liên quan đến vụ án. Ngày 27/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tách ra khỏi vụ án, chuyển cho Công an xã Trung Lập Thượng giải quyết.

Tại Bản Kết luận giám định số 11449/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Trung T và hình dấu Công an xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi (ký hiệu mẫu m) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4170 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 100/CTr-VKSCC ngày 03/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Nguyễn Trung T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 25/9/2024, tại Tỉnh lộ 7 đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Trung T đang tàng trữ 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4170 gam, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang, ma túy là do Nguyễn Văn K cho. Đồng thời, trước đó khoảng hơn 22 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn K thuê phòng 106, Nhà nghỉ Ngọc H thuộc ấp T, xã T, huyện C để K và Nguyễn Thy N sử dụng chung ma túy, ma túy là của K. Do đó hành vi của K đã cấu thành tội “Tổ

chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; hành vi của T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; do đó Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Đối với: 01 gói nylon chứa tinh thể được niêm phong trong một gói mang số vụ 3548/24 có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 chai nhựa có nhãn hiệu TEA+; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 quạt gas; đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu LG, số Imei 1: 355828110969693, số Imei 2: 355828110969701; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 353287110395577; đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Tại tòa, các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng

đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ: Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 25/9/2024, tại Tỉnh lộ 7 đoạn thuộc ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Trung T bị bắt quả tang đang tàng trữ 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,4170 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng (ma túy này là do bị cáo Nguyễn Văn K đi mua về sử dụng và cho bị cáo T).

Đồng thời, trước đó khoảng hơn 22 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Nguyễn Văn K thuê phòng 106, Nhà nghỉ Ngọc H thuộc ấp T, xã T, huyện C để bị cáo K và Nguyễn Thy N cùng sử dụng ma túy chung (ma túy và bộ dụng cụ sử dụng là của bị cáo K).

Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phạt phù hợp, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo K: Không có tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo T: Không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

[5] Về nhân thân:

- Đối với bị cáo K: Có nhân thân xấu, vào năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Đối với bị cáo T: Chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự; xét thấy các bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối

với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 gói nylon chứa tinh thể được niêm phong trong một gói mang số vụ 3548/24 có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 chai nhựa có nhãn hiệu TEA+; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 quạt gas; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu LG, số Imei 1: 355828110969693, số Imei 2: 355828110969701; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 353287110395577; là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử xét quyết định tịch thu, sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 xe gắn máy biển số 54V3-5129, số khung C70-540490, số máy C70E-1216088 đã trả lại cho người quản lý hợp pháp và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 354836091969104, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đã Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tách ra khỏi vụ án, chuyển cho Công an xã Trung Lập Thượng giải quyết; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho K hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch cụ thể; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục làm rõ sẽ xử lý sau; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Đối với Nguyễn Thy N có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an xã Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; Đối với Võ Hoàng L là quản lý của Nhà nghỉ Ngọc H không biết K và N sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[9] Xét cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1.1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tổng hợp hình phạt hai tội trên, buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2024.

[1.2] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38

của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

[2] Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 3548/24 có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra; 01 chai nhựa có nhãn hiệu TEA+; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 cái quạt gas.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu LG, số Imei 1: 355828110969693, số Imei 2: 355828110969701; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có số Imei: 353287110395577.

(Các vật chứng trên được liệt kê theo Lệnh nhập kho vật chứng số 280/LNK-ĐCSMT ngày 10/02/2025 và theo Phiếu nhập kho vật chứng số 74/PNK ngày 10/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Xuân Lan**

***Nơi nhận:***

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Xuân Lan**